TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Di tích lịch sử Đền Quảng Cư, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng

19:43 26/10/2025

Đền Quảng Cư thuộc phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng (xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên xưa). Đây là vùng đất cổ được nhắc nhiều đến trong lịch sử đặc biệt là trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên của quân dân nhà Trần (thế kỷ 13, 14).



Thời Nguyễn (thế kỷ 19), thôn Thanh Lãng thuộc địa phận Tổng Phù Lưu, huyện Thủy Đường (đời Đồng Khánh đổi là Thủy Nguyên do kiêng tên húy của thân sinh vua Đồng Khánh). Sau Cách mạng tháng Tám 1945, xã Quảng Thanh được thành lập trên cơ sở thôn Quảng Cư và thôn Thanh Lãng. Quảng Cư là một thôn phụ được mở rộng của Thanh Lãng vào thế kỷ XVI, sau phát triển thành một làng có dân cư đông đúc, trù phú.

Đền Quảng Cư thuộc xã Quảng Thanh, huyện Thuỷ Nguyên cũ nay là phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng là một di tích tưởng niệm vị trạng nguyên đầu tiên ở mảnh đất Hải Phòng: Trạng nguyên Lê Ích Mộc.

Lê Ích Mộc (1458-1538) sinh ra và lớn lên tại làng Ráng, phủ Kinh Môn, trấn Hải Dương nay là phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng. Ông đỗ Trạng nguyên khoa Nhâm Tuất (1502) đời vua Lê Hiến Tông. Dựa vào các tài liệu như: tiểu sử thiền sư chùa Thanh Lãng", do Lê Tiến Mậu soạn năm Giáp Ngọ (1594), "Thiên Nam Lịch Triều tiến sĩ Đăng Khoa Lục". Lê Ích Mộc thuở nhỏ mồ côi cha mẹ, nhà nghèo nhưng rất chăm chỉ tự học. Cảm động trước tấm lòng say mê hiếu học nhà chùa đã tiếp nhận Lê Ích Mộc vào làm đệ tử để kèm cặp thêm. Tại đây, ngoài thời làm việc, tụng kinh niệm Phật, Lê Ích Mộc còn say mê đèn sách. Tài học của Lê Ích Mộc đã được nhắc đến trong nhiều tài liệu cổ. *Trong "Đại Việt Đinh Nguyên Phật Lục" chép: "Tam đông túc học chi Kim Cương",* nghĩa là sau 3 năm tự học đã thông hiểu giáo pháp của kinh Kim Cương. Trong các cuốn Thiên Nam Lịch Triều Tiến Sĩ Đăng Khoa Lục và Đại Việt Lịch Triều Đăng Khoa Lục cho biết *"Lê Ích Mộc đỗ trạng nguyên năm 44 tuổi. Ông có sức đọc thiên kinh vạn quyển; ngoài giờ học bài vở, ông còn đọc một khối lượng lớn kinh sách nhà Phật. Khoa thi năm ấy, chế sách thi Đình dùng toàn bộ kinh Phật để hỏi. Lời văn của ông rất đầy đủ, khúc triết, mạch văn chặt chẽ, ý tứ sâu sắc, ghi nhớ không hề sai sót".* Đêm đêm, dưới ánh sáng của trăng khuya, Lê Ích Mộc chăm chỉ dùi mài kinh sử. Ông lấy cát đổ lên mâm xoa phẳng, dùng ngón tay viết lên chữ để đọc, ghi nhớ rồi xoá đi. Sau 3 năm ông đã thông hiểu đủ giáo lý, giáo pháp của bộ kinh kim cương. Khoảng 5 năm Lê Ích Mộc đủ thông hiểu các pho kinh phật, tiếng tăm của ông lừng lẫy. Ngày ngày Lê Ích Mộc ăn chay niệm Phật ở chùa Ráng, chăm chỉ đèn sách.



Lê Ích Mộc bước vào quan trường khi triều đình phong kiến nhà Lê đang bước vào giai đoạn suy thoái; tham quan nhũng nhiễu khiến đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Do vậy, Lê Ích Mộc đã từ quan về quê trí sĩ, ông mang hiểu biết của mình giúp dân, giúp đời. Cũng có giai thoại cho rằng: Sau khi nhà Mạc đăng quang, Mạc Đăng Dung nghe lời tấu của người bạn đồng khoa với Lê Ích Mộc là Thám hoa Lê Văn Thái đã mời ông ra làm quan tới chức Tả Thị Lang bộ Lễ. Nhưng dù quyền cao chức trọng nhưng ông lại một lần nữa ông lại rũ áo từ quan về quê ở ẩn.

Trong thời gian trí sĩ, ông thường gần gũi với dân làng, giúp dân khai hoang mở rộng xóm làng, hướng dẫn họ từ công việc cày cấy, đồng áng; mở mang chùa làng, mở trường dạy học... Ngày ngày ăn chay niệm phật, chăm chỉ sách đèn, ông gần gũi dân làng chỉ bảo họ cách làm ăn, làm thuốc chữa bệnh cho dân, hướng dẫn từ công việc cấy cày đồng áng đến cắm đăng đan lưới cho dân bắt tôm, cá. Sau những kỳ đi giảng kinh ở những vùng xa trở về, ông thường đem về những giống cây lạ phân phát cho dân làng trồng. Đặc biệt là giống Lim ông mang về được dân làng trồng, đã cung cấp nguồn gỗ chủ yếu để dựng chùa, làm nhà cửa.



Sống nơi cửa thiền đất phật, Lê Ích Mộc luôn thông cảm sâu sắc với những khó khăn của dân làng, ông khuyên mọi người hướng về cửa phật với lòng thành tâm của chính mình chứ không phải bằng những nghi lễ tốn kém. Không chỉ là một vị tăng sư chuyên tâm hằng dương phật pháp, mà ông còn là một người am hiểu sâu sắc giáo lý Khổng tử, Mạnh tử, tỏ tường sâu trình các phép thần thông huyền bí của Đạo giáo, Lão, Trung. Ông kế thừa được truyền thống " nhập thế gia trụ phật pháp" của các thiền sư nổi tiếng như: Vạn Hạnh, Đạo Hạnh, Minh Không... chính nhờ các phương thuật huyền bí kết hợp với sự am hiểu về y học, thiên văn, chiêm tinh, lý số... của Lê Ích Mộc mà ngôi chùa Ráng đã trở thành

một sơn môn lừng lẫy.

Là người có học vấn sâu rộng, có đạo đức mẫu mực Lê Ích Mộc còn là một thầy giáo tận tuỵ với nghề nghiệp, yêu thương học trò. Không chỉ luyện rèn học trò ông thường khuyên dạy dân làng cách sống, cách cư xử sao cho hoà thuận ấm êm. Ngôi chùa Diên Phúc và từ chỉ Thanh Lãng nhờ có Lê Ích Mộc mà trở thành trung tâm đào tạo nhân tài và giáo hoá của cả một vùng rộng lớn. Không ỷ lại là một nhà sư, một trí sĩ, ông đã tích cực cùng với nhân dân làng Ráng khai phá vùng đầm lầy ven sông, trồng cây gây rừng. Lê Ích Mộc đích thân trồng một rừng Lim xanh tốt, nhân dân địa phương được hưởng lợi hết đời này qua đời khác. Vết tích rừng lim "quan Trạng" xưa nay còn đó... Nhờ có rừng lim này mà nhân dân địa phương có nguyên liệu tại chỗ để trùng tu Diên Phúc tự, xây đền Diên Thọ, mở rộng Từ văn, xây đình Hoàng Giáp, chùa Lốt, chùa Vang...

Để ghi nhớ công lao của trạng nguyên Lê Ích Mộc, Nhân dân đã lập đền thờ tưởng niệm ông. Tuy là một công trình có quy mô không lớn, kiến trúc đơn giản, song đền thờ Trạng nguyên Lê Ích Mộc chứa đựng những giá trị tiêu biểu. Đây là một trong những di sản hóa hiếm hoi còn lại, góp phần nghiên cứu truyền thống khoa bảng ở Hải Phòng trong lịch sử. Cuộc đời và sự nghiệp của Trạng nguyên Lê Ích Mộc là một tấm gương sáng cho thế hệ nối tiếp nhau phấn đấu, học tập. Đền Quảng Cư được Nhà nước xếp hạng Di tích sử văn hóa năm 1992.



Cho đến nay chưa có sử liệu ghi chép chính xác về thời điểm xây dựng đền Quảng Cư. Chỉ biết rằng, thời điểm Trạng nguyên Lê Ích Mộc trở về quê, ông cùng nhân dân cho xây dựng một số ngôi đền, chùa để hoằng dương Phật pháp và giáo hóa chúng dân: chùa Diên Phúc tự, chùa Bắc Linh tự (chùa Vang), Đông Linh Tự... Theo dân gian thì ngôi đền có từ lâu đời, khi Trạng nguyên Lê Ích Mộc về trí sĩ đã hưng công tu sửa lớn. Thời điểm đó cũng chưa rõ hình dáng ra sao chỉ biết về sau đền Quảng Cư được Nhà nước và nhân dân đóng góp phục dựng lại hai lần vào năm 1991 (kinh phí là 30 triệu đồng và hiện vật: Long đình, bát biểu, cửa võng) và năm 2020 (kinh phí 600 triệu đồng) với vật liệu gỗ Lim truyền thống. Đền nằm trên diện tích 3.208,81 m^2, có kiểu kiến trúc chữ đinh, gồm 3 gian tiền đường và 1 gian hậu cung. Theo dân gian trong vùng, trong lịch sử đền có 4 vị sắc phong gồm:

1. Vua Lê Hiến Tông 1502

2. Vua Thành Thái 1888 - 1906

3. Vua Duy Tân 1907 - 1915

4. Vua Khải Định 1916 -1925

Phía ngoài, qua khoảng sân là vào chính điện. Bờ nóc chùa có kiểu lưỡng long chầu bánh xe luân hồi, phía hai bờ hồi có kiểu tay ngai. Chùa lợp ngói mũi hài truyền thống. Ngôi đền có tấm bia cổ "Hộ Thần" được xây dựng ngày 7/11/1822 thời kỳ vua Thành Thái.

Lễ Hội đền Quảng Cư diễn ra vào 8 tháng 11 và ngày 9 tháng Giêng hàng năm thu hút đông đảo nhân dân và khách thập phương tham gia với các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao như: Lễ rước phụng linh, cờ tướng, chọi gà, bóng chuyền, hát chèo... Đền Quảng Cư là một điểm sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân trong vùng và khách thập phương, là di tích Phật giáo trong hệ thống di tích Phật giáo của thành phố Hải Phòng đóng góp vào sự phát triển của Phật giáo trong giai đoạn hiện nay.

Quỳnh Nga *(t/h)*